



# Piedmont Hills High School

1377 Piedmont Rd. • San Jose, CA, 95132 • 408.347.3800 • Grades 9-12

Traci Williams, Hiệu Trưởng

[williamst@esuhdsd.org](mailto:williamst@esuhdsd.org)

## Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

### Học Khu East Side Union High

830 N. Capitol Avenue  
San Jose, CA 95133  
(408) 347-5000  
[www.esuhdsd.org](http://www.esuhdsd.org)

#### Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

#### Huyện Quản Trị

Chris D. Funk

**Giám Đốc Trường**

Juan Cruz

**Trợ lý Giám Đốc**

**Giảng Dạy Dịch vụ**

Marcus Battle

**Phó Giám Đốc**

**Dịch vụ kinh doanh**

Cari Vaeth

**Giám đốc**

**Nhân sự**

### Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

### Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Chào mừng quý vị đến với Trường Trung Học Piedmont Hills, vùng đất của Hải Tặc. Ở đây, quý vị sẽ thấy các giáo viên, học sinh, phụ huynh và quản trị viên hợp tác cùng nhau để đảm bảo môi trường học tập tốt nhất cho toàn thể học sinh. Học sinh được ghi danh vào các khóa học giúp họ chuẩn bị để tham gia vào các trường đại học và cao đẳng bốn năm trên cả nước. Chương trình giảng dạy nghiêm túc và đầy thử thách được bổ sung bằng nhiều nhóm diễn kịch, câu lạc bộ của học sinh và các tổ chức dịch vụ cộng đồng. Trường cung cấp các khóa học AP về Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Lịch Sử Châu Âu, Lịch Sử Thế Giới, Lịch Sử Hoa Kỳ, Kinh Tế Vĩ Mô, Kinh Tế Vi Mô, Vi Tính, Tiếng Anh, Văn Học Anh, Sinh Học, Vật Lý, Toán Học AB và BC và Thống Kê. Chương trình học của khoa nghệ thuật biểu diễn bao gồm kịch, hợp xướng, dàn nhạc, ban nhạc jazz và dàn nhạc tiến bộ. Các ngôn ngữ trên thế giới bao gồm Tiếng Việt, Tiếng Pháp, Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Trung. Trải nghiệm ở một trường trung học uyên bác, toàn diện đang chờ từng học sinh.

### Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Nhà trường có một hội đồng trường năng động cùng các câu lạc bộ ủng hộ của phụ huynh. Trường sử dụng School Loop và Teleparent để giao tiếp hiệu quả với phụ huynh và học sinh.

Người Liên Lạc: Traci Williams 408-347-3810

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	544
Lớp 10	567
Lớp 11	575
Lớp 12	523
<b>Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia</b>	<b>2,209</b>

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	3.8
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.6
Người Á châu	53.1
Người Phi luật tân	9.2
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	21.1
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.8
Người da trắng	9.2
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	2.1
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	27.3
Những Người Học Tiếng Anh	31.3
Học Sinh Khuyết Tật	7.3

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Với việc thực hiện SB 187, tất cả các trường ở ESUHSU phải viết và xem xét hàng năm kế hoạch an toàn tổng hợp của mình. Ngoài quy trình xem xét các kế hoạch an toàn hàng năm, SB 187 còn các định các yếu tố cần thiết của một kế hoạch an toàn học đường toàn diện. Các yếu tố này bao gồm đánh giá theo cơ sở hiện trạng của các vấn đề an toàn học đường, tội phạm học đường cũng như các chiến lược và chương trình thích hợp giúp cung cấp hoặc duy trì mức an toàn học đường cao. Chương Trình An Toàn Toàn Diện của Piedmont Hills đã được xem xét và cập nhật vào mùa xuân năm ngoái và đã được Hội Đồng Trường và Hội Đồng Giáo Dục ESUHSU phê duyệt. Toàn bộ chương trình được đăng trên trang web của trường. Piedmont Hills cố gắng mang đến một môi trường học tập an toàn, sạch sẽ và thoải mái cho học sinh.

Khuôn viên nhà trường được giám sát cả ngày bởi ban quản trị của trường, cán bộ giám sát khuôn viên trường, chuyên gia cố vấn, Cán Bộ Cảnh Sát San Jose và một số giáo viên trong nhóm an toàn. Cuộc họp an toàn phối hợp với cộng đồng hàng tháng được tổ chức với các chuyên gia tư vấn, APA, cán bộ giám sát khuôn viên trường và nhân viên từ các trường lân cận để thảo luận về các vấn đề an toàn có thể ảnh hưởng đến cộng đồng trường của chúng tôi. Nhóm an toàn học đường bao gồm APA, các chuyên gia tư vấn, cán bộ giám sát khuôn viên trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh và gặp mặt để thảo luận về các vấn đề an toàn trong khuôn viên trường. Trường Trung Học Piedmont Hills là một khuôn viên đóng và tất cả các khách ghé thăm phải đăng ký ở tòa nhà hành chính và nhận được thẻ khác trước khi vào trường.

### Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

**Năm và tháng trong đó dữ liệu được thu thập:** Tháng 9 năm 2013

### Tổng quan

Học Khu nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

### Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với người giám hộ để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp												
Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	Số Học Sinh Trong Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	11	12	13	11	12	13	11	12	13	11	12	13
<b>Anh Ngữ</b>	30.7	30.4	25	9	8	13	22	29	36	42	40	36
<b>Toán</b>	31.5	30.6	29	9	10	14	5	10	15	45	41	46
<b>Khoa Học</b>	32	33.3	30	6	3	11	4	7	7	51	48	52
<b>Khoa Học Xã Hội</b>	30.8	32.8	27	7	3	17	4	6	13	38	29	45

\* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuối Học			
Trường	10-11	11-12	12-13
<b>Đình Chỉ Học Tập</b>	7.4	6.52	2.49
<b>Đuối Học</b>	0	0.2	0.05
Khu Học Chánh			
Đình Chỉ Học Tập	10-11	11-12	12-13
<b>Đình Chỉ Học Tập</b>	11.87	15.53	5.05
<b>Đuối Học</b>	0.14	0.1	0.15

\* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuối học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

### **Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn**

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu với các khoản chi tiêu lớn dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

### **Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường**

Mặc dù khuôn viên chính của trường được xây dựng vào năm 1966, các tòa nhà linh động đã được bổ sung để phục vụ công tác hiện đại hóa cũng như các lớp học khoa học, giáo dục đặc biệt và toán học.

### **Các Dự Án Hiện Đại Hóa**

Việc hiện đại hóa phòng nghỉ dành cho Giáo Dục Thể Chất đã được hoàn tất vào năm 2008.

Việc nâng cao sân bóng mềm đã được hoàn tất vào năm 2010.

Việc lắp đặt tấm mặt trời trong bãi xe của học sinh đã được hoàn thành vào tháng 3 năm 2011.

Dự án sơn toàn bộ khuôn viên trường – đã hoàn tất vào tháng 8 năm 2012

Phòng tập bổ trợ mới đã được hoàn tất vào tháng 7 năm 2013.

Việc làm lại mặt đường đua đã hoàn thành vào tháng 8 năm 2013.

Việc thay sàn và chỗ ngồi ở khán đài không có mái che ở Phòng Tập Thể Dục Chính đã hoàn thành vào tháng 8 năm 2013.

### **Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2013-14)**

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
<b>Hệ Thống:</b> Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[ ]	[ ]	[X]	Tòa Nhà Hành Chính & Tòa Nhà B : Các vấn đề về hệ thống sưởi-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa nhà C & E: Các vấn đề về bộ điều nhiệt-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa nhà G & K: Các vấn đề AC & Sưởi-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa nhà L: Hai trong ba đơn vị AC không hoạt động- Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp phiếu yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa nhà I: Các thiết bị sưởi không hoạt động-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Phòng thay đồ của nam và nữ: Các vấn đề AC-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Dịch vụ ăn uống: Không có AC- Hành Động/chương trình-Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp phiếu yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa Nhà Linh Động C: Các vấn đề AC-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa nhà B: ống thoát nước thải luôn đóng cặn-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Dịch vụ ăn uống: ống thoát nước thải luôn trào ngược lại-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên Trong	[ ]	[ ]	[X]	Tòa nhà G: các vấn đề về tường và trần nhà-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa Nhà K-1: ngói trên mái. Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Phòng thay đồ của Nam và Nữ ở tình trạng xấu: Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Sự Không Nhất Quán trong Sân Bóng Mềm, Bóng Chày & Bóng Đá trong FIT: số 4 được ghi chú cho sóc nhưng sẽ được giải quyết dưới số 6: ngói bị vỡ-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Sự Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[ ]	[X]	[ ]	Phòng thay đồ của Nam và Nữ: nứt tường-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa Nhà G, Dịch Vụ Ăn Uống và Tòa Nhà P: Mái bị rò rỉ-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa.

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
<b>Điện:</b> Điện	[X]	[ ]	[ ]	Không có nhận xét nào được ghi.
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[ ]	[ ]	[X]	Tòa nhà G: hệ thống chiếu sáng cũ-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa nhà I: một số dây điện trên tường bị hở-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Sự an Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[X]	[ ]	[ ]	Phòng thay đồ của Nam và Nữ: vòi nước rửa tay không hoạt động, vòi hoa sen không tắt được hoàn toàn- Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Khu vực sân vận động: hiện đang sử dụng phòng nghỉ linh hoạt-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nói chuyện với Giám Đốc Cơ Sở Vật Chất về dự án khả thi. Tòa nhà G: luôn bị hỏng-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Khu vực sân vận động, sân bóng đá, sân bóng mềm, sân bóng chày, sân bóng và khu vực đường đua: vòi phun nước không hoạt động và/hoặc bẩn-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[ ]	[X]	[ ]	Tòa nhà C: Phải thay cổng gỗ nhỏ- Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[X]	[ ]	[ ]	Sân Bóng Mềm, Bóng Chày, Bóng Đá, đường dành cho người đi bộ, khu vực quảng trường và bể bơi: Các vấn đề về sóc-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa Nhà Quản Lý: kiến-Hành Động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Xếp Hạng Tổng Quát</b>	[ ]	[X]	[ ]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	10-11	11-12	12-13
<b>Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ</b>	90	84.5	84.8
<b>Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ</b>	2	2	.8
<b>Dạy Ngoài Chuyên Môn</b>	0	0	0
Khu Học Chánh	10-11	11-12	12-13
<b>Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ</b>	♦	♦	978
<b>Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ</b>	♦	♦	28

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	11-12	12-13	13-14
<b>Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên</b>	0	0	0
<b>Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên</b>	0	0	0
<b>Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống</b>	0	0	1

\* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

## Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là dữ liệu được thúc đẩy và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các cuộc họp định hướng cho BTSA và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình hợp tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung của tiểu bang cũng như hỗ trợ về khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp độ nhà trường, phát triển chuyên môn được tổ chức để có trọng tâm chung (chẳng hạn như hướng dẫn dựa trên tiêu chuẩn) và các khía cạnh cụ thể của chương trình phát triển chuyên môn (chẳng hạn như các chiến lược hướng dẫn cụ thể) được cá nhân hóa nhằm giải quyết các chức năng và nhu cầu của một khía cạnh nội dung cụ thể. Ví dụ, với môn Tiếng Anh, giáo viên sẽ kiểm tra hoạt động của học sinh để đảm bảo các chiến lược hướng dẫn dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả trong khi với môn Giáo Dục Thể Chất, giáo viên sẽ xem xét dữ liệu trong Biểu Đồ Thể Lực (FitnessGram) nhằm xây dựng các chiến lược hướng dẫn hiệu quả dành cho hoạt động hướng dẫn liên quan đến sức khỏe thể chất. Học khu cũng mang đến nhiều cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp và tăng cường kho chiến lược hướng dẫn với thực hành tốt nhất của họ.

## Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	98.7	1.3
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.1	4.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	94.6	5.4
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	97.4	2.6

\* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	3.0
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư)	.25
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp)	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
<b>Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập</b>	
Cố Vấn Viên Học Tập	736

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2011-12)				
Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trợ/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,131	\$1,206	\$4,925	\$79,003
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,727	\$77,737
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,537	\$71,584
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-14.0	-0.6
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-16.3	8.8

\* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

\*\* Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí

Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,865
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,484
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$89,290

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Mức Lương Trung Bình của	\$0	
Mức Lương Trung Bình của	\$0	\$119,946
Mức Lương Trung Bình của	\$117,702	\$128,378
Mức Lương của Giám Đốc	\$217,392	\$202,664
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	39.7%	36.8%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3.5%	4.9%

\* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

### Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Piedmont Hills nhận được ngân sách tối thiểu từ các chương trình của tiểu bang và liên bang để hỗ trợ thêm cho học sinh. Nhà trường sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê cơ sở vật chất để tài trợ thêm cho các hoạt động can thiệp và hỗ trợ học sinh như các lớp gia sư và quay lại trường vào mùa hè.

### Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2013-14)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2012

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Tiếng Anh 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002
Toán	Đại số I – “Algebra 1” McDougall Littell 2007 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits” Houghton Mifflin 2001
Khoa Học	Khoa Học Tổng Hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations” Holt 2001, 03, 04 Sinh Học – “Sinh Học” Holt 2004 "Chemistry Connections to Our Changing World" Prentice Hall 2003 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Hoa Kỳ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Chính Phủ Hoa Kỳ – “We the People” Trung Tâm Giáo Dục Công Dân 2002 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

### Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chính (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chính, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	52	28	52	45
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	67	40	66	65
Nam	62	39	67	69
Nữ	72	41	64	62
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	47	8	37	41
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	82	59	81	78
Người Phi luật tân	64	25	65	64
Người gốc Tây ban nha hoặc La	42	12	42	44
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo				
Người da trắng	57	28	54	58
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	65	40	44	55
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	55	31	57	54
Các Học Viên Anh Ngữ	27	26	31	24
Học Sinh Bị Khuyết Tật	22	25	20	15
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				

### Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Văn Khoa	65	64	67	49	50	52	54	56	55
Toán	42	43	40	30	29	28	49	50	50
Khoa Học	68	66	66	50	52	52	57	60	59
Lịch Sử Xã Hội Học	66	61	65	43	43	45	48	49	49

### Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

### Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2012-13)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	2.6	28.7	64.8

### DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.



## Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

### Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	10-11	11-12	12-13
Tất Cả Học Sinh trong Trường	21	-10	11
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	22	-5	3
Người Phi luật tân	12	8	24
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	12	-19	9
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng	52	-25	-11
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	9	-15	21
Những Người Học Tiếng Anh	18	28	79
Học Sinh Khuyết Tật			30

### Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

### Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Mức Xếp Hạng API	2010	2011	2012
Trên Toàn Tiểu Bang	8	9	8
Các Trường Tương	3	5	4

### Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2013-14)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		

### Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trường 2013

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trường 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,621	16,556	4,655,989
	Tăng trường API	820	751	790
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	53	519	296,463
	Tăng trường API	730	661	708
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	9	62	30,394
	Tăng trường API	694	62	743
Người Á châu	Số học sinh	872	5,336	406,527
	Tăng trường API	896	863	906
Người Phi luật tân	Số học sinh	145	1,445	121,054
	Tăng trường API	827	793	867
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	357	7,488	2,438,951
	Tăng trường API	706	662	744
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	8	105	25,351
	Tăng trường API	679	679	774
Người da trắng	Số học sinh	128	1,278	1,200,127
	Tăng trường API	782	791	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	49	305	125,025
	Tăng trường API	821	799	824
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	483	8,310	2,774,640
	Tăng trường API	787	701	743
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	688	8,673	1,482,316
	Tăng trường API	844	730	721
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	119	1,515	527,476
	Tăng trường API	511	466	615

## Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	Yes	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Yes	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	Yes	Yes

## Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

### University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

### California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

## Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2011–12 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2013		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	477	5,412	418,598
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	25	198	28,078
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	1	11	3,123
Người Á châu	252	1765	41,700
Người Phi luật tân	44	524	12,745
Người gốc Tây ban nha hoặc La	72	2345	193,516
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái		43	2,585
Người da trắng	57	460	127,801
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	20	52	6,790
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	105	2820	217,915
Những Người Học Tiếng Anh	65	1714	93,297
Học Sinh Khuyết Tật	17	361	31,683

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2009-10	2010-11	2011-12
<b>Trường</b>			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	8.50	5.00	6.30
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	91.85	89.46	92.15
<b>Khu Học Chánh</b>			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	17.50	17.40	14.80
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.92	77.13	80.10
<b>Tiểu Bang</b>			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	16.60	14.70	13.10
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.53	77.14	78.73

\* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

### Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2010-11	2011-12	2012-13
<b>Trường</b>			
Anh Ngữ - Văn Khoa	75	68	72
Toán	77	73	78
<b>Khu Học Chánh</b>			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	54	56
Toán	61	61	63
<b>Tiểu Bang</b>			
Anh Ngữ - Văn Khoa	59	56	57
Toán	56	58	60

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất						
Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	44	22	34	37	33	30
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	28	20	52	22	34	44
Nam	33	20	47	23	34	43
Nữ	21	20	59	22	34	44
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	42	37	21	55	40	5
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	16	14	70	8	26	66
Người Phi luật tân	41	17	41	34	37	29
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	53	23	24	48	46	7
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	25	22	53	24	41	35

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2012-13)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán		
Tiếng Anh		
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật		
Ngoại Ngữ		
Toán		
Khoa Học		
Khoa Học Xã Hội		
Tất cả các khóa học		

\* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

**Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất**

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	33	33	33	21	57	21
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	36	25	39	31	40	29
Các Học Viên Anh Ngữ	85	8	8	45	41	14
Học Sinh Bị Khuyết Tật	92	4	4	79	21	
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục						

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	377
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	3.4%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	60%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	80.6
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	53.5

**Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp**

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

**Chương Trình Làm Chủ Doanh Nghiệp:** Học sinh sẽ tốt nghiệp chương trình với tất cả các kỹ năng cơ bản cần thiết để bắt đầu doanh nghiệp của mình, khởi nghiệp kinh doanh hoặc bắt đầu lấy bằng cao đẳng.

**Đặc Điểm của Chương Trình**

- Four complete state –of –the-art computer labs. Labs are equipped with the latest software, hardware, presentation systems and peripheral equipment
- Professional certification in Microsoft Word, and Microsoft Excel
- Students have the opportunity to participate in a student run business
- Students will learn to use all the following software: Microsoft Office, Adobe Photoshop, Adobe InDesign, Adobe Illustrator, Adobe Dreamweaver, and Adobe Flash
- Courses offered in Accounting, Microsoft Office, Graphic Design, Web Design, Entrepreneurship, Computer Programming
- Students can earn college credit for all Business Magnet courses. (limited to specific schools)

**Phác Thảo Thiết Kế với Sự Hỗ Trợ của Máy Tính:** Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng tiền kỹ thuật trong sử dụng phần mềm CADD cũng như hiểu được các bản vẽ kiến trúc dưới dạng biểu đồ và bản đồ sàn nhà.

**Nghề Thợ Mộc:** Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng trong nghề thợ mộc bằng cách sử dụng đầu máy cắt tuyến tính.